

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 30/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Sáy Dua.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V D** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1975.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 1, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L V K - Đã chết và bà: L T L - Sinh năm: 1955.

Vợ: L T B - Sinh năm: 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997 con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 11/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 25/3/2014 chấp hành hình phạt tù trở về địa phương. Hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/4/2021, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L V D là ông Lường Văn Bình- Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

- Chị L T Đ - Sinh năm: 1985 - Có mặt.

- Cháu Q V T - Sinh năm: 2004. Người giám hộ cho Q V T là mẹ đẻ của cháu chị L T Đ - Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại trái phép kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2021, khi L V D đang đi bộ ở khu vực tổ dân phố số 1, thị trấn M C, huyện M C thì gặp một người đàn ông. Qua trao đổi Doan mua của người này 01 gói Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng và 01 gói Heroine giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Doan đi lại bờ suối chia gói Heroine thành nhiều gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng. Sau đó Doan lấy 03 gói Heroine mỗi gói gói thêm 01 mảnh nilon màu hồng ra bên ngoài rồi cho 03 gói vào một túi nilon màu hồng và buộc thắt nút lại, số Heroine còn lại Doan cho vào túi nilon màu trắng gói lại. Doan bỏ tất cả số Heroine vừa chia xong và gói Methamphetamine vào trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Khi đó có một người đàn ông đi đến hỏi mua Heroine của Doan, Doan đã bán cho người này 05 gói Heroine với giá 250.000 đồng. Số ma túy còn lại Doan bỏ vào túi quần bên trái mà Doan đang mặc rồi đi bộ vào nhà em gái là L T Đ tại tổ dân phố số 2, thị trấn M C, huyện M C để ngủ. Đến 6 giờ sáng ngày 02/4/2021, khi Doan đang ngồi ở giường ngủ nhà Đẹp thì tổ công tác Công an huyện M C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của Doan đang để trong túi quần bên trái mà Doan đang mặc gồm 194 viên Methamphetamine có khối lượng 20,945 gam và 19 gói Heroine có khối lượng 1,713 gam, số tiền 250.000 đồng để trong túi áo Doan đang mặc là tiền Doan bán ma túy có được. Hành vi của L V D có tính chất rất nghiêm trọng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 02/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định tổng khối lượng chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của L V D là 1,713 gam, trích 0,134 gam gửi giám định còn 1,579 gam. Tổng khối lượng của 194 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của L V D là 20,945 gam trích mẫu gửi giám định 05 viên có khối lượng 0,45 gam, còn lại 189 viên có khối lượng 20,495 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 387/GĐ-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của L V D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của L V D là 20,945 gam. Mẫu chất bột nén màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của L V D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của L V D là 1,713 gam.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSMC, ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố L V D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Doan về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V D từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 20,495 gam Methamphetamine, 1,579 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm lưu hành; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 gói nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu hồng, 19 mảnh giấy bạc màu vàng trắng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 250.000 đồng là số tiền bị cáo do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví và số tiền 3.087.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch của những người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với số Methamphetamine mà bị cáo đã sử dụng do bị cáo không nhớ rõ số lượng đã sử dụng là bao nhiêu nên không có cơ sở xác định khối lượng để xem xét xử lý.

Đối với chị L T Đ, chị không biết việc bị cáo mang theo ma túy đến nhà Đẹp nên không có cơ sở để xử lý đối với chị Đẹp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo L V D khẳng định do bản thân nghiện chất ma túy nên vào ngày 01/4/2021 bị cáo đã mua hai loại chất ma túy của một người đàn ông không biết tên địa chỉ gồm 194 viên Methamphetamine có khối lượng 20,945 gam với giá 2.000.000 đồng và 01 gói Heroine có khối lượng 1,713 gam với giá 800.000 đồng với mục đích để sử dụng và

bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo chia gói Heroine ra thành 24 gói nhỏ và bán cho một người đàn ông không biết tên địa chỉ 05 gói với giá 250.000 đồng. Số ma túy còn lại bị cáo cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Đến sáng ngày 02/4/2021 bị cáo đang ngồi ở giường trong nhà chị Đẹp tổ công tác Công an huyện M C kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ, với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 quy định:

“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã mua hai loại chất ma túy với khối lượng tương đối lớn, sau đó chia thành những gói nhỏ để bán kiếm lời được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình thực hiện mua ma túy về chia thành những gói nhỏ nhằm mục đích vừa thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, vừa kiếm lời trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L V D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dạy không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Ngày 11/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử

phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 25/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị Tòa án xét xử lần trước cũng liên quan đến ma túy, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng bị cáo không làm được, sau khi mãn hạn tù trở về địa phương bị cáo tiếp tục quay lại con đường nghiện ma túy và đây cũng là con đường một lần nữa bị cáo phải đối mặt chịu sự trừng phạt của pháp luật, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tinh cảm; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần, xét về nhân thân, quá trình sinh sống, sự chấp hành pháp luật bản thân bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm ruộng, nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 194 viên Methamphetamine có khối lượng 20,945 gam đã trích mẫu giám định 5 viên có khối lượng 0,45 gam không hoàn lại, còn lại 189 viên có khối lượng 20,495 gam; 1,713 gam Heroine, trích 0,134gam gửi giám định, không hoàn lại, còn lại 1,579 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 gói nilon màu xanh; 04 mảnh nilon màu hồng; 19 mảnh giấy bạc màu vàng trắng là vật nhà nước cấm tàng trữ sử dụng và những vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc ví nhãn hiệu GIORGIO ARMANI G-A PARRI màu nâu, đã cũ và số tiền 3.087.000 đồng là vật và tiền không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ của những người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số Methamphetamine mà bị cáo đã sử dụng do bị cáo không nhớ rõ số lượng đã sử dụng là bao nhiêu nên không có cơ sở xác định khối lượng để xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị L T Đ, chị không biết việc bị cáo mang theo ma túy đến nhà Đẹp nên không có cơ sở để xử lý đối với chị Đẹp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L V D phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V D 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, ngày 02/4/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 20,495 gam Methamphetamine gồm 189 viên nén màu hồng được ký hiệu VC1; 1,579 gam chất bột nén màu trắng đục là heroine được ký hiệu VC 2, VC3; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 gói nilon màu xanh; 04 mảnh nilon màu hồng; 19 mảnh giấy bạc màu vàng trắng là vật nhà nước cấm tàng trữ sử dụng và những vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví nhãn hiệu GIORGIO ARMANI G-A PARRI màu nâu, đã cũ và số tiền 3.087.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V D.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn M C thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh